TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH N**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 77/2024/HS-ST
Ngày 21 tháng 11 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH N

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Nguyễn Hữu Quốc.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lương Mạnh Tường, bà Nguyễn Thị Phương Thiệu.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: ông Nguyễn Văn Bình, là Thư ký Toà án nhân dân huyện N, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh N tham gia phiên toà: ông Nguyễn Xuân Duy- Kiểm sát viên.

Ngày 21/11/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N, tỉnh N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 67/2024/TLST- HS ngày 02/10/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2024/QĐXXST- HS ngày 08 tháng 11 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Bùi Văn H, tên gọi khác: không, sinh năm 2001 tại huyện N, tỉnh N.

Nơi cư trú: thôn Đ, xã QL, huyện N, tỉnh N; nghề nghiệp: lao động tự do; giới tính: nam; trình độ văn hóa: lớp 09/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mường; tôn giáo: Công giáo; con ông Bùi Văn H1 và bà Bùi Thị Th; chưa có vợ con; tiền án: tại Bản án số 59/2022/HS-ST ngày 24/8/2022, bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 15 tháng tù về tội *"tàng trữ trái phép chất ma túy"*, chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/8/2023, chưa được xóa án tích; tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/6/2024, chuyển tạm giam ngày 02/7/2024 tại Trại tạm giam Công an tỉnh N cho đến nay. Có mặt.

2. Bùi Văn Th, tên gọi khác: không, sinh năm 1992 tại huyện N, tỉnh N.

Nơi cư trú: thôn Đ, xã QL, huyện N, tỉnh N; nghề nghiệp: lao động tự do; giới tính: nam; trình độ văn hóa: lớp 06/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mường; tôn giáo: Công giáo; con ông Bùi Văn D và bà Bùi Thị C; chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính số 40 ngày 05/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh N quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 22 tháng, chấp hành xong ngày 06/10/2023, chưa được xóa; nhân thân: ngày 11/5/2016 bị Toà án nhân dân huyện N, tỉnh N ra quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 03/02/2019, đã được xóa; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/6/2024, chuyển tạm

giam ngày 02/7/2024 tại Nhà tạm giữ Công an huyện N, tỉnh N cho đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Bùi Văn H1, sinh năm 1969. Vắng mặt

Trú tại: thôn Đ, xã QL, huyện N, tỉnh N.

Người làm chứng: ông Bùi Văn D có mặt, ông Bùi Quang Th1 vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn H và ***Bùi Văn Th*** đều là người sử dụng ma túy, loại Heroine. Giữa H và Th có mối quan hệ quen biết nhau do cả hai người đều trú tại thôn Đ, xã QL, huyện N, tỉnh N.

Khoảng 20 giờ ngày 22/6/2024, H đi bộ từ nhà ra đường Quốc lộ 12B, sau đó H bắt xe ôm của người không quen biết đến khu vực đường đê thuộc địa phận xã Gia Phú, huyện Gia Viễn, tỉnh N để tìm mua Heroine để về bán kiếm lời. Khi đến nơi, H đã gặp và hỏi mua được của 01 người nam giới không quen biết 01 gói ma túy, loại Heroine có đặc điểm bên ngoài được gói bằng giấy màu trắng có dòng kẻ, bên trong gói có chứa chất bột dạng cục màu trắng với giá tiền là 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, H mang về nhà lấy một ít chất bột dạng cục màu trắng là Heroine trong gói ma túy ra để sử dụng cho bản thân bằng hình thức chích trực tiếp vào cơ thể.

Sau khi sử dụng ma túy xong, H chia nhỏ số chất bột dạng cục màu trắng chứa trong gói ma túy ban đầu ra thành 03 gói ma túy nhỏ khác nhau (Trong đó: 02 gói ma túy đều có đặc điểm gói ngoài bằng giấy màu trắng có dòng kẻ, bên trong đều có chứa chất bột dạng cục màu trắng, đều được bọc bên ngoài cùng bằng giấy ni lông màu hồng và 01 gói ma túy còn lại có đặc điểm gói ngoài bằng giấy trắng mặt bên trong màu vàng, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng) với mục đích có ai hỏi mua thì H sẽ bán tất cả 03 gói ma túy trên để kiếm lời. Sau khi chia nhỏ ma túy, Bùi Văn H đã cất giấu 01 gói ma túy có đặc điểm gói ngoài bằng giấy trắng mặt bên trong màu vàng, bên trong gói có chứa chất bột dạng cục màu trắng vào bên trong túi quần bên phải đang mặc của Hà; đối với 02 gói ma túy còn lại, H cất giấu bỏ vào bên trong 01 chiếc lọ hoa đặt trên tủ kê tại đầu giường trong phòng ngủ của Hà.

Sau đó đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, H đi bộ ra đến khu vực đường đê *"Hồ Đập Trời"* thuộc địa phận thôn ĐT, xã QL, huyện N chơi thì gặp ***Bùi Văn Th*** tại đây. Khi gặp H thì Th đã hỏi:*"Có ma túy không, cho anh mua hai trăm?"*, mục đích Th muốn hỏi mua của H 01 gói Heroine với giá tiền 200.000đồng. Lúc này do H đang có sẵn trên người 01 gói ma túy có đặc điểm như đã nêu trên nên khi Th hỏi mua ma túy thì H trả lời: *"Có, anh đưa tiền đây"*. Bùi Văn Th đưa cho Bùi Văn H 01 tờ tiền mệnh giá 200.000đồng, H cầm tiền và lấy ta từ trong túi quần bên phải đang mặc của H 01 gói ma túy, có đặc điểm gói ngoài

bằng giấy trắng mặt bên trong màu vàng đưa cho Th, Th mở gói nhỏ của H ra kiểm tra thấy đúng là Heroine nên đã gói lại rồi đem về nhà mình với mục đích để sử dụng cho bản thân. Bùi Văn H sau khi bán ma túy cho Th cũng ra về luôn.

Bùi Văn Th khi đi về đến nhà đã đi vào phòng ngủ của mình mang ra gói ma túy vừa mua được của Bùi Văn H mở ra lấy một ít chất bột dạng cục màu trắng ở bên trong gói ma túy này để sử dụng cho bản thân bằng hình thức chích trực tiếp vào cơ thể. Số chất bột dạng cục màu trắng còn lại Th chưa dùng hết nên đã gói lại như ban đầu và cất giấu vào trong túi áo đang mặc của Th để lần sau tiếp tục sử dụng.

Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 23/6/2024, Tổ công tác Công an xã QL, huyện N phối hợp với Công an xã SL, huyện N tiến hành tuần tra triệu tập các đối tượng trong diện sử dụng ma túy trên địa bàn để xét nghiệm. Tổ công tác đã đến nhà Bùi Văn Th để tiến hành triệu tập, xét nghiệm ma túy đối với Th. Lúc này, Bùi Văn Th nhận thấy bản thân vừa sử dụng ma túy trước đó và còn đang cất giấu gói ma túy chưa sử dụng hết, biết không thể che giấu được hành vi vi phạm của mình nên Th đã tự giác lấy từ túi áo đang mặc của mình ra 01 gói nhỏ để giao nộp cho Tổ công tác. Bùi Văn Th khai nhận đây là gói ma túy, loại Heroine do Th mua của Bùi Văn H vào thời gian, địa điểm và giá tiền như đã nêu trên.

Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ của Bùi Văn Th: 01 gói nhỏ, được gói bằng giấy trắng, mặt bên trong màu vàng, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng (được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1). Ngoài ra Tổ công tác còn thu giữ trên người Bùi Văn Th 04 bơm kim tiêm nhựa màu trắng loại 3ml đã qua sử dụng (tất cả 04 bơm kim tiêm được niêm phong trong phong bì ký hiệu A2). Sau đó Tổ công tác đã thông báo và chuyển toàn bộ hồ sơ tài liệu có liên quan đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N để giải quyết theo thẩm quyền.

Từ lời khai của Bùi Văn Th cùng các vật chứng và đồ vật tài liệu thu giữ của Th nêu trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã tiến hành Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Bùi Văn H ở thôn Đ, xã QL, huyện N, kết quả đã thu giữ được trong lọ hoa trên tủ gỗ kê ở đầu giường ngủ của Bùi Văn H 02 gói nhỏ đều có đặc điểm được bọc ngoài bằng ni lông màu hồng, tiếp đến được gói ngoài bằng giấy màu trắng có dòng kẻ, bên trong có chất bột dạng cục màu trắng (tất cả 02 gói được niêm phong trong phong bì ký hiệu K4); Thu giữ tại đầu giường ngủ của Bùi Văn H 02 điện thoại di động, gồm: 01 điện thoại nhãn hiệu ViVo màu xanh, không lắp sim (được niêm phong trong phong bì ký hiệu K2) và 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen bị hỏng, không có tín hiệu (được niêm phong trong phong bì ký hiệu K3). Ngoài ra Tổ công tác còn thu giữ tại túi quần bên phải của Bùi Văn H đang mặc số tiền 300.000đồng (được niêm phong trong phong bì ký hiệu K1).

Tại chỗ, Bùi Văn H khai nhận đây là 02 gói ma túy, loại Heroine của Bùi Văn H cất giấu nhằm mục đích bán để kiếm lời. Đối với số tiền 300.000đồng H bị thu giữ, H xác định trong đó có 200.000đồng là tiền mà H bán 01 gói ma túy, loại

Heroine cho Bùi Văn Th vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 22/6/2024 khu vực đường đê *"Hồ Đập Trời"* thuộc địa phận thôn ĐT, xã QL, huyện N, phù hợp như lời khai của Th không có sự mâu thuẫn. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã ra Lệnh giữ và Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Bùi Văn H.

Sau khi thu giữ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã tiến hành mở niêm phong phong bì ký hiệu A1 bên trong là 01 gói nhỏ thu giữ của ***Bùi Văn Th*** *(thu giữ của Th khi bắt quả tang)* để cân xác định khối lượng chất bột dạng cục màu trắng có kết quả là: 0,13 gam **(ký hiệu M1)**. Tiến hành mở niêm phong phong bì ký hiệu K4 bên trong là 02 gói nhỏ thu giữ của ***Bùi Văn H*** *(thu giữ khi khám xét khẩn cấp nơi ở của Hà)* để cân xác định khối lượng chất bột dạng cục màu trắng có kết quả lần lượt là: gói 1 là: 0,16 gam **(ký hiệu M2)**; gói 2 là: 0,20gam **(ký hiệu M3)** và gửi trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh N để giám định về khối lượng và loại chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 568/KL-KTHS-MT ngày 26/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh N kết luận:

" - Mẫu gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng là 0,1274 gam, ký hiệu M2 có khối lượng là 0,1580 gam, ký hiệu M3 có khối lượng là 0,1964 gam.

- Mẫu gửi giám định ký hiệu M1, M2, M3 đều là ma túy, loại Heroine (Heroin).

- Heroine (Heroin) có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và là chất ma túy được quy định tại Danh mục IA, số thứ tự 9; Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ".

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại cho ông Bùi Văn H1 01 điện thoại nhãn hiệu ViVo màu xanh, không lắp sim và 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen bị hỏng, không có tín hiệu thu giữ.

Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã ra quyết định chuyển số tiền 300.000 đồng đến tài khoản tạm giữ của Chi cục thi hành án dân sự huyện N, chuyển 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp luật là mẫu vật hoàn trả theo kết luận giám định số 568/KL-KTHS-MT ngày 26/6/2024, bên trong là mẫu ký hiệu M1 còn lại có khối lượng 0,0660 gam là ma tuý, loại Heroine (Heroin) và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp luật là mẫu vật hoàn trả theo kết luận giám định số 568/KL-KTHS-MT ngày 26/6/2024, bên trong là mẫu ký hiệu M2 còn lại có khối lượng 0,0954 gam, ký hiệu M3 còn lại có khối lượng 0,1286 gam, đều là ma tuý, loại Heroine (Heroin) và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp luật, phong bì ký hiệu A2, bên trong là 04 vỏ bơm kim tiêm nhựa màu trắng, loại 3ml, đều đã qua sử dụng; 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp luật bên trong là vỏ gói, vỏ phong bì niêm phong ban đầu đến kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

Quá trình điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nêu trên của mình.

Tại Bản cáo trạng số 70/CT-VKSNQ- HS ngày 01/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố Bùi Văn H ra trước Tòa án nhân dân huyện N để xét xử về tội "mua bán trái phép chất ma túy", theo khoản 1, khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự (BLHS); truy tố Bùi Văn Th ra trước Tòa án nhân dân huyện N để xét xử về tội "tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm c, khoản 1, Điều 249 BLHS.

Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì về kết luận giám định và Bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện N thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung Bản cáo trạng. Sau khi luận tội đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Bùi Văn H phạm tội **"**mua bán trái phép chất ma túy"; bị cáo Bùi Văn Th phạm tội **"**tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h, khoản 1, Điều 52, các Điều 38, 47 BLHS; các Điều 106, 136 BLTTHS, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với bị cáo Bùi Văn H. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 38, 47 BLHS; các Điều 106, 136 BLTTHS, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với bị cáo Bùi Văn Th: xử phạt bị cáo Bùi Văn H từ 03 (ba) năm tù đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 23/6/2024; phạt bổ sung số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với bị cáo H để nộp ngân sách Nhà nước; xử phạt bị cáo Bùi Văn Th từ 18 (mười tám) tháng tù đến 21 (hai mươi mốt) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 23/6/2024; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Th; các bị cáo phải nộp án phí theo luật định. Về xử lý vật chứng, đề nghị: tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng (trong số tiền 300.000 đồng đang gửi tại tài khoản tạm giữ của Chi cục thi hành án dân sự huyện N; trả lại cho bị cáo Bùi Văn H 100.000 đồng (trong số tiền 300.000 đồng đang gửi tại tài khoản tạm giữ của Chi cục thi hành án dân sự huyện N nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án; tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp luật là mẫu vật hoàn trả theo kết luận giám định số 568/KL-KTHS-MT ngày 26/6/2024, bên trong là mẫu ký hiệu M1 còn lại có khối lượng 0,0660 gam là ma tuý, loại Heroine và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp luật là mẫu vật hoàn trả theo kết luận giám định số 568/KL-KTHS-MT ngày 26/6/2024, bên trong là mẫu ký hiệu M2 còn lại có khối lượng 0,0954 gam, ký hiệu M3 còn lại có khối lượng 0,1286 gam, đều là ma tuý, loại Heroine và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp luật, phong bì ký hiệu A2, bên trong là 04 vỏ bơm kim tiêm nhựa màu trắng, loại 3ml, đều đã qua sử dụng; 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp luật bên trong là vỏ gói, vỏ phong bì niêm phong ban đầu.

Tại phiên tòa các bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì. Được nói lời sau cùng, các bị cáo đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến kHạnh nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Phân tích các chứng cứ xác định có tội: tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của các bị cáo cùng các chứng cứ khác thể hiện rõ: do có nhu cầu sử dụng ma túy và muốn kiếm tiền nên khoảng 20 giờ ngày 22/6/2024, H đi đến khu vực đường đê thuộc địa phận xã Gia Phú, huyện Gia Viễn, tỉnh N nhằm tìm mua Heroine về để sử dụng và bán. Tại đây H gặp và mua được từ một người nam giới không quen biết 01 gói nhỏ gói ngoài bằng giấy màu trắng có dòng kẻ với giá là 500.000 đồng. H xác định gói vừa mua là ma túy nên mang về nhà lấy một ít ra tự mình sử dụng. Phần còn lại H chia nhỏ thành 03 gói nhỏ khác nhau (trong đó: 02 gói nhỏ đều có đặc điểm gói ngoài bằng giấy màu trắng có dòng kẻ, bên trong đều có chứa chất bột dạng cục màu trắng, đều được bọc bên ngoài cùng bằng giấy ni lông màu hồng và 01 gói ma túy còn lại có đặc điểm gói ngoài bằng giấy trắng mặt bên trong màu vàng, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng) với mục đích để bán kiếm lời. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, H đi bộ ra đến khu vực đường đê *"hồ Đập trời"* thuộc địa phận thôn ĐT, xã QL, huyện N chơi thì gặp Bùi Văn Th. Khi gặp H thì Th đã hỏi:*"Có ma túy không, cho anh mua hai trăm?"*, H đồng ý và đã bán cho Th 01 gói ma túy có đặc điểm gói ngoài bằng giấy trắng mặt bên trong màu vàng, bên trong gói có chứa chất bột dạng cục màu trắng với giá tiền là 200.000 đồng. Sau đó hành vi sử dụng ma túy của Th bị Tổ công tác Công an xã QL phát hiện và bản thân Th đã tự giác lấy 01 gói nhỏ ma túy để giao nộp cho Tổ công tác và khai nhận do Th mua của Bùi Văn H. Mở rộng điều tra, tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của H, Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo H 02 gói nhỏ đều có đặc điểm được bọc ngoài bằng ni lông màu hồng, tiếp đến được gói ngoài bằng giấy màu trắng có dòng kẻ, bên trong có chất bột dạng cục màu trắng. H khai nhận đó là hai gói ma túy bị cáo cất giấu để bán. Như vậy, rõ ràng bị cáo H là người đang có 01 tiền án nhưng tiếp tục có hành vi một lần bán trái phép ma túy cho bị cáo Th và cất giấu trái phép 0,3544 gam, là ma túy, loại Heroine nhằm để bán; bị cáo Th có hành vi cất giấu trái phép 0,1274 gam, là ma túy, loại Heroine nhằm để sử dụng, đúng như kết luận giám định, Bản cáo trạng đã mô tả nêu trên. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, với kết luận giám định, với lời khai của người tham gia tố tụng khác, vật chứng của vụ án đã được thu giữ và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ

sở kết luận hành vi của bị cáo Bùi Văn H đã phạm tội "mua bán trái phép chất ma túy'', hành vi của bị cáo Bùi Văn Th đã phạm tội "tàng trữ trái phép chất ma túy''. Căn cứ tính chất, mức độ, nhân thân của các bị cáo, Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo H theo khoản 1, khoản 5 Điều 251 của BLHS; truy tố bị cáo Th theo điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Điều 251: **Tội mua bán trái phép chất ma túy:**

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

……..

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Điều 249: **Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:**

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) ***Heroine****, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.*

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[3]. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy.

[4]. Về vai trò: đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Bị cáo H là người chủ động đi mua ma túy về bán lại cho bị cáo Th kiếm lời nên giữ vai trò đầu, bị cáo Th giữ vai trò thứ hai.

[5]. Bản thân các bị cáo là người đã thành niên nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện, học tập mà sớm sa vào con đường nghiện ngập ma túy dẫn đến phạm tội. Ma tuý là một tệ nạn mà Nhà nước ta đang ra sức loại trừ, vì ma tuý mà nhiều gia đình bị khuynh gia bại sản, vợ chồng ly tán. Ma tuý ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của người sử dụng, là hiểm họa gây nên căn bệnh HIV/AIDS, ảnh hưởng đến sự phát triển của giống nòi, đồng thời là nguyên nhân gây nên một loạt các loại tội phạm khác.

[6]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Bùi Văn H đang có 01 tiền án, lần phạm tội này là tái phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *"tái phạm"* quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 của BLHS. Bị

cáo Bùi Văn Th không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Cả hai bị cáo đều là những người có nhân thân xấu.

[7]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đó là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trên cơ sở các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét các bị cáo đều là những người có nhân thân xấu nên cần có một hình phạt nghiêm minh đối với các bị cáo bằng việc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội đồng thời góp phần răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[8]. Về hình phạt bổ sung: xét hành vi của bị cáo Bùi Văn H nhằm mục đích kiếm lợi nhuận nên cần áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo Hà. Xét hành vi của bị cáo Bùi Văn Th chỉ nhằm mục đích sử dụng cho cho bản thân nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Th là thỏa đáng.

[9]. Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 300.000 đồng thu giữ của bị cáo H, trong đó có số tiền 200.000 đồng là do H bán ma túy cho Bùi Văn Th mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 200.000 đồng này. Còn lại 100.000 đồng không liên quan đến tội phạm cần trả lại cho bị cáo H nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp luật là mẫu vật hoàn trả theo kết luận giám định số 568/KL-KTHS-MT ngày 26/6/2024, bên trong là mẫu ký hiệu M1 còn lại có khối lượng 0,0660 gam là ma tuý, loại Heroine (Heroin) và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp luật là mẫu vật hoàn trả theo kết luận giám định số 568/KL-KTHS-MT ngày 26/6/2024, bên trong là mẫu ký hiệu M2 còn lại có khối lượng 0,0954 gam, ký hiệu M3 còn lại có khối lượng 0,1286 gam, đều là ma tuý, loại Heroine (Heroin) và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp luật, phong bì ký hiệu A2, bên trong là 04 vỏ bơm kim tiêm nhựa màu trắng, loại 3ml, đều đã qua sử dụng; 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp luật bên trong là vỏ gói, vỏ phong bì niêm phong ban đầu là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu ViVo màu xanh, không lắp sim và 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen bị hỏng, không có tín hiệu thu giữ của Bùi Văn H. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định 02 chiếc điện thoại nêu trên là tài sản hợp pháp của ông Bùi Văn H1 (bố đẻ của bị cáo H) và không liên quan đến tội phạm. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại các tài sản nêu trên cho ông Hải là đúng luật định.

Đối với người nam giới đã bán ma túy cho bị cáo Bùi Văn H ngày 22/6/2024 (*theo lời khai của Bùi Văn H*) ở khu vực đường đê thuộc địa phận xã Gia Phú, huyện Gia Viễn, tỉnh N. Do bị cáo H không biết tên tuổi và địa chỉ của người này. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không có đủ cơ sở để điều tra xác minh, làm rõ nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

[10] Về án phí: các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[11] Về quyền kháng cáo: các bị cáo, người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên đây:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h, khoản 1, Điều 52, các Điều 38, 47 BLHS; các Điều 106, 136 BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với bị cáo Bùi Văn H. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 38, 47 BLHS; các Điều 106, 136 BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với bị cáo Bùi Văn Th:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn H phạm tội "*mua bán trái phép chất ma túy*"; bị cáo Bùi Văn Th phạm tội "*tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo Bùi Văn H 39 (ba mươi chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 23/6/2024. Phạt bổ xung đối với bị cáo Bùi Văn H số tiền 5.000.000 đ(năm triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn Th 20 (hai mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 23/6/2024.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng (trong số tiền 300.000 đồng đang gửi tại tài khoản tạm giữ của Chi cục thi hành án dân sự huyện N.

- Trả lại cho bị cáo Bùi Văn H 100.000 đồng (trong số tiền 300.000 đồng đang gửi tại tài khoản tạm giữ của Chi cục thi hành án dân sự huyện N) nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp luật là mẫu vật hoàn trả theo kết luận giám định số 568/KL-KTHS-MT ngày 26/6/2024, bên trong là mẫu ký hiệu M1 còn lại có khối lượng 0,0660 gam là ma tuý, loại Heroine và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp luật là mẫu vật hoàn trả theo kết luận giám định số 568/KL-KTHS-MT ngày 26/6/2024, bên trong là mẫu ký hiệu M2 còn lại có khối lượng 0,0954 gam, ký hiệu M3 còn lại có khối lượng 0,1286 gam, đều là ma tuý, loại Heroine và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp luật, phong bì ký hiệu A2, bên trong là 04 vỏ bơm kim tiêm nhựa màu trắng, loại 3ml, đều đã qua sử dụng; 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp luật bên trong là vỏ gói, vỏ phong bì niêm phong ban đầu (đặc điểm chi tiết các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/10/2023 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện N và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N).

3. Về án phí: các bị cáo Bùi Văn H, Bùi Văn Th mỗi người phải nộp 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Người phải thi hành án, người được thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh N;
- VKSND tỉnh N;
- VKSND huyện N;
- Trại tạm giam CA tỉnh N;
- Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Quốc